

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN  
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD  
TÂN CẢNG SÓNG THẦN  
Số: 123 /CBTT-ICDST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thuận An, ngày 02 tháng 04 năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Quý cổ đông.

### Thông tin về tổ chức:

- Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST).
- Mã chứng khoán: IST
- Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, Kp. Bình Đáng, P. Bình Hòa, Tp. Thuận An, Bình Dương.
- Điện thoại: 02743 766 999 Fax 02743 731 355
- Email liên hệ: tungdt2@saigonnewport.com.vn

### Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên năm 2023 (đính kèm).
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 02/4/2024 tại đường dẫn: <https://www.icdsongthan.com.vn/thong-bao-co-dong>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- Ban Điều hành;
- Người phụ trách quản trị Công ty;
- Người được ủy quyền CBTT;
- Lưu: VT, HĐQT. T07.

GIÁM ĐỐC



Trưng tá Trần Trí Dũng



TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN  
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD  
TÂN CẢNG SÓNG THẦN  
Số: 102 /BC-ICDST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thuận An, ngày 01 tháng 4 năm 2024

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

### **I. THÔNG TIN CHUNG**

#### **1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700785006
- Ngày cấp: 27/3/2007
- Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương
- Vốn điều lệ: 120.086.720.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 120.086.720.000 đồng
- Địa chỉ: Số 7/20, Đường ĐT 743, Khu phố Bình Đáng, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương
- Số điện thoại: (84-274) 3766 999
- Số fax: (84-274) 3731 355
- Website: <https://www.icdsongthan.com.vn/>
- Mã cổ phiếu: IST
- Quá trình hình thành và phát triển:
  - + Ngày 21/12/2000: Thành lập điểm thông quan nội địa ICD Tân Cảng Sóng Thần thuộc TCT Tân Cảng Sài Gòn.
  - + Tháng 3/2007: Thành lập Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần, thuộc TCT Tân Cảng Sài Gòn.
  - + Ngày 01/06/2016: Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ 1, chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.

#### **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành nghề kinh doanh:
  - + Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ lưu giữ than đá, phế liệu, hóa chất);
  - + Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hoá cảng hàng không);
  - + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
  - + Dịch vụ phân phối hàng nội địa; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
  - + Sửa chữa container, vệ sinh container, dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).
- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Bình Dương và khu vực lân cận.



### 3. Mô hình quản trị, bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Có 8 đầu mối Phòng/Khu trực thuộc (Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Phòng Hành chính - Hậu cần, Phòng Tổ chức lao động - tiền lương, Phòng Quản trị chuỗi cung ứng, Khu Kho hàng, Phòng Điều độ, Phòng Kỹ thuật cơ giới - xếp dỡ).

- Các công ty liên kết:

TT	Doanh nghiệp	Vốn điều lệ	Vốn góp của ICDST	
			Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Công ty cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương (BNP)	30.000	1.080.000	36%
2	Công ty cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam (Unithai)	2.400	48.000	20%

### 4. Định hướng phát triển:

Trở thành nhà cung cấp dịch vụ Logistics chuyên nghiệp, xây dựng mô hình Trung tâm Logistics xanh, hiện đại, chủ trì mạng lưới cung cấp dịch vụ Logistics của SNP tại Bình Dương, góp phần đưa thương hiệu “SNP Logistics” trở thành nhà cung cấp giải pháp Logistics tổng thể hàng đầu Việt Nam, mang tầm thế giới, kết nối đồng bộ, liên hoàn với hệ thống các cảng của TCT TCSG.

Tiếp tục phát huy giá trị truyền thống, củng cố xây dựng giá trị thương hiệu và văn hóa của TCT TCSG; thực hiện hiệu quả, đạt được các chỉ tiêu tăng trưởng, mở rộng quy mô, phát triển thị phần.

### 5. Các rủi ro và áp lực cạnh tranh:

Rủi ro từ tình hình kinh tế trong nước và quốc tế còn nhiều khó khăn, thách thức; các thị trường xuất, nhập khẩu lớn, truyền thống bị thu hẹp, ảnh hưởng đến sản lượng.

Áp lực cạnh tranh từ chính sách giá, chất lượng dịch vụ, cơ sở hạ tầng kho hiện đại, vận hành chuyên nghiệp của các đối thủ cạnh tranh trong địa bàn kinh doanh.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

### 1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Ảnh hưởng từ khó khăn chung của nền kinh tế thế giới từ sau đại dịch Covid-19 và xung đột quân sự giữa Nga – Ukraina kéo dài dẫn đến hầu hết các quốc gia đã và đang đối mặt với lạm phát, khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế trong đó có Việt Nam. Kể từ năm 2009, năm 2023 là năm đầu tiên kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước giảm so với năm trước, do đó nhiều doanh nghiệp tham gia vào chuỗi xuất nhập khẩu hàng hóa, ngành logistics tiếp tục đối mặt với rất nhiều khó khăn như đơn hàng giảm mạnh, tồn kho tăng, cạnh tranh từ thị trường Trung quốc mở cửa lại, khó khăn dòng tiền ...

Trong khó khăn, thách thức nêu trên, ICDST đã kiên trì bám sát chỉ đạo của các cấp, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đã thể hiện tinh thần chủ động, đề cao trách nhiệm, linh hoạt, kiên quyết trong lãnh đạo, chỉ đạo,



điều hành. Kết quả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính của năm 2023 đều vượt kế hoạch đề ra và có sự tăng trưởng so với năm 2022, trong đó **nổi bật là:**

- Doanh thu đạt 421,116 tỷ, tăng 4,4% so với kế hoạch và tăng 8,2% so với năm 2022.

- Lợi nhuận sau thuế đạt 54,921 tỷ, tăng 3,2% so với kế hoạch và tăng 9,8% so với năm 2022.

- Lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu tăng 0,5% so với năm 2022, lợi nhuận trên cổ phiếu năm 2023 đạt 3.625 đ/cp, tăng 10,1% so với năm 2022 và vòng quay tài sản năm 2023 tăng 1,5% so với năm 2022. Điều đó cho thấy việc khai thác tài sản và sử dụng vốn năm 2023 hiệu quả hơn năm 2022 thuộc vào nhóm các Công ty có tỷ suất sinh lợi cao của TCT.

- Nộp ngân sách nhà nước hơn 34,27 tỷ đồng, tăng 10,8% so với kế hoạch; tăng 7,3% so với năm 2022;

- Thu nhập bình quân Người lao động đạt 25,786 triệu đồng/người/tháng, tăng 1,7% so với kế hoạch, tăng 4% so với năm 2022.

## 2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban Điều hành:

TT	Ban điều hành	Chức vụ	Tỉ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Ông Trần Trí Dũng	Giám đốc, TV HĐQT	10%
2	Ông Lưu Phước Hồng	Phó Giám đốc *Từ tháng 7/2023	0%
3	Ông Phạm Thanh Sơn	Phó Giám đốc, TV HĐQT *Chuyển công tác từ 2/2024	5%
4	Ông Nguyễn Quang Ngọc	Phó Giám đốc *nghỉ chờ hưu từ tháng 6/2023	0%
5	Ông Nguyễn Văn Hựu	Kế toán trưởng	0%

- Tóm tắt lý lịch Ban điều hành:

### 1) Ông Trần Trí Dũng

Sinh ngày: 30/05/1981

Số CCCD: 038081008533

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị tài chính và Vận tải biển quốc tế.

Tóm tắt quá trình công tác:

+ Từ 9/2007 đến 4/2008: Nhân viên Marketing, Phòng Kế hoạch-Marketing, Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần.

+ Từ 5/2008 đến 4/2010: Trợ lý Marketing, Phòng Kế hoạch-Marketing, Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần.

+ Từ 5/2010 đến 7/2010: Phụ trách Phòng Kế hoạch-Marketing, Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần.

+ Từ 8/2010 đến 7/2011: Phó Trưởng Phòng, P. Kế hoạch-Kinh doanh, Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần.

+ Từ 8/2011 đến 11/2015: Trưởng Phòng Kế hoạch Kinh doanh Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần.

**Chức vụ: Giám đốc**

Nơi sinh: Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam



+ Từ 12/2015 đến 5/2016: Đảng ủy viên, Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần.

+ Từ 6/2016 đến 3/2017: Đảng ủy viên, Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc ICDST.

+ Từ 03/2017 đến 4/2020: Phó Trưởng Phòng/Phó Giám đốc Marketing, TCT Tân Cảng Sài Gòn.

+ Từ 4/2020 đến hiện tại: Giám đốc ICDST.

+ Từ 6/2020 đến hiện tại: Thành viên HĐQT ICDST.

+ Số lượng cổ phần đại diện của TCT Tân Cảng Sài Gòn: 1.200.867 cổ phần, chiếm 10%.

+ Số lượng cổ phần cá nhân: 5.800 cổ phần.

## 2) Ông Lưu Phước Hồng

Sinh ngày: 29/9/1974

Số CCCD: 070074000005

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế vận tải biển

Tóm tắt quá trình công tác:

+ Từ 06/2002 đến 07/2004: Nhân viên Kho hàng, ICDST.

+ Từ 08/2004 đến 03/2007: Nhân viên Điều độ, ICDST.

+ Từ 04/2007 đến 03/2010: Phó Trung tâm điều hành SX ICDST.

+ Từ 04/2010 đến 07/2010: Trưởng Trung tâm điều hành SX ICDST

+ Từ 08/2010 đến 05/2013: Giám đốc Trung tâm điều hành SX ICDST.

+ Từ 06/2013 đến 05/2016: Trưởng phòng Điều độ ICDST.

+ Từ 06/2016 đến 06/2022: Trưởng Khu Kho hàng ICDST

+ Từ 05/2022 đến 06/2023: Phó Giám đốc CTCP Tân Cảng Tây Ninh.

+ Từ 07/2023 đến hiện tại: Phó Giám đốc ICDST.

+ Số lượng cổ phần: 0

**Chức vụ: Phó Giám đốc**

Nơi sinh: Bình Phước

Quốc tịch: Việt Nam

## 3) Ông Phạm Thanh Sơn

Sinh ngày: 10/01/1983

Số CCCD: 025777648

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ

Tóm tắt quá trình công tác:

+ Từ 2006 đến 2014: Trung tâm Điều độ, TCT Tân Cảng Sài Gòn.

+ Từ 2014 đến 2015: Phó Trưởng phòng Chứng từ và Dịch vụ khách hàng, Trung tâm dịch vụ Logistics Tân Cảng, TCT Tân Cảng Sài Gòn.

+ Từ 2015 đến 2017: Trưởng phòng Điều hành dịch vụ, Trung tâm dịch vụ Tân Cảng, TCT Tân Cảng Sài Gòn.

+ Từ 2017 đến 2019: Phó Giám đốc, Trung tâm dịch vụ Logistics Tân Cảng, TCT Tân Cảng Sài Gòn.

+ Từ 9/2019 đến 02/2024: Phó Giám đốc ICDST

+ Từ 06/2021 đến hiện tại: Thành viên HĐQT ICDST

+ Từ 2/2024: Chuyển công tác, Giám đốc CTCP Cảng Tân Cảng Hiệp Phước



+ Số lượng cổ phần đại diện của TCT Tân Cảng Sài Gòn: 600.434 cổ phần, chiếm 05%.

**4) Ông Nguyễn Quang Ngọc**

Sinh ngày: 15/05/1966

Số CCCD: 025142693

Trình độ chuyên môn: Cử nhân quân sự

Tóm tắt quá trình công tác:

+ Từ 07/1990 đến 08/1992: Đại đội phó, Quân Cảng Sài Gòn.

+ Từ 09/1992 đến 07/1996: Đội trưởng Bảo vệ, Quân Cảng Sài Gòn.

+ Từ 08/1996 đến 08/1999: Đội trưởng, Xí nghiệp Cát Lái, Quân Cảng Sài Gòn.

+ Từ 09/1999 đến 09/2000: TLHL, P. Bảo vệ, Quân Cảng Sài Gòn.

+ Từ 10/2000 đến 07/2007: P. Trưởng Phòng Bảo vệ, Quân Cảng Sài Gòn.

+ Từ 08/2008 đến 03/2012: P. Trưởng Phòng QSBV, Quân Cảng Sài Gòn.

+ Từ 07/2012 đến 04/2013: P. Trưởng Phòng ATPC, Quân Cảng Sài Gòn.

+ Từ 04/2013 đến 01/2019: Trưởng Phòng QSBV, Quân Cảng Sài Gòn.

+ Từ 01/2019 đến hiện tại: Phó Giám đốc ICDST.

+ Số lượng cổ phần: 0

**Chức vụ: Phó Giám đốc**

Nơi sinh: Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

**5) Ông Nguyễn Văn Hựu**

Sinh ngày: 08/10/1978

Số CCCD: 042078000305

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật, Chứng chỉ Kế toán trưởng, Chứng chỉ Giám đốc Tài chính.

Tóm tắt quá trình công tác:

+ Từ 04/2004 đến 6/2006: Phòng Kinh doanh số 4, CTCP Kinh Doanh Vật Liệu Xây Dựng, TCT Xây Dựng Số 1, Bộ Xây Dựng.

+ Từ 06/2006 đến 12/2007: Trung tâm Điều Độ Cảng, TCT Tân Cảng Sài Gòn.

+ Từ 12/2007 đến 05/2015: Nhân viên kế toán, Ban Kế toán Doanh thu công nợ, P. Tài chính-Kế toán, TCT Tân Cảng Sài Gòn.

+ Từ 06/2015 đến 12/2016: Phó trưởng Ban Kế toán Doanh thu công nợ, P. Tài chính-Kế toán, TCT Tân Cảng Sài Gòn.

+ Từ 12/2016 đến 09/2019: Trưởng Ban Kế toán Logistics, P. Tài chính-Kế toán, TCT Tân Cảng Sài Gòn.

+ Từ 09/2019 đến 05/2020: Trưởng Ban Kế toán Doanh thu công nợ, P. Tài chính-Kế toán, TCT Tân Cảng Sài Gòn.

+ Từ 05/2020 đến 11/2021: Trưởng Ban Kế toán Xây dựng cơ bản, P. Tài chính-Kế toán, TCT Tân Cảng Sài Gòn.

+ Từ 01/12/2021 đến hiện tại: Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Kế toán trưởng ICDST.

+ Số lượng cổ phần: 0

- Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến ngày 31/12/2023 là 165 người, trong đó có 6 người quản lý, 159 người lao động.

**Chức vụ: Kế toán trưởng**

Nơi sinh: Hà Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam



### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

#### a) Các khoản đầu tư:

Theo Kế hoạch SXKD năm 2023 được duyệt, đơn vị triển khai 15 hạng mục đầu tư, mua sắm dự kiến giải ngân là 65,357 tỷ đồng. Tuy nhiên, do tình hình kinh tế khó khăn, chi phí đầu tư biến động nhiều, đặc biệt là quy hoạch 1/500 vẫn chưa được phê duyệt, để đảm bảo hiệu quả đầu tư, đảm bảo lợi nhuận và thu nhập cho người lao động, HĐQT đã chấp thuận cho giãn tiến độ một số hạng mục, triển khai 6/15 hạng mục đầu tư, mua sắm. Giải ngân năm đạt 20,694 tỷ đồng, bằng 31,7% kế hoạch năm 2023.

Các hạng mục còn lại đơn vị tiếp tục bám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và có lộ trình triển khai hợp lý để đảm bảo hiệu quả cao nhất trong đầu tư.

Ngoài những hạng mục đầu tư mua sắm nêu trên, đơn vị chú trọng công tác sửa chữa, duy tu cơ sở hạ tầng đảm bảo đáp ứng chất lượng dịch vụ cho khách hàng cũng như kéo dài tuổi thọ cho CSHT. Tổng kinh phí công tác bảo trì bảo dưỡng cả năm là 15,759 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm.

#### b) ICDST có 02 công ty liên kết là:

- Công ty cổ phần Tiếp vận Tân cảng Bình Dương
- + Cổ tức thu được trong năm 2023 là 1.728.000.000 đồng.
- + Doanh thu năm 2023 đạt 174,51 tỷ, tăng 10,6% so với năm 2022; Lợi nhuận sau thuế đạt 5,19 tỷ, tăng 75,6% so với năm 2022.
- Công ty cổ phần Unithai Maruzen Logistic Việt Nam.
- + Cổ tức thu được trong năm 2023 là 500.426.137 đồng.
- + Doanh thu đạt 18,89 tỷ đồng, bằng 69,6% so với năm 2022. Lợi nhuận sau thuế đạt 2,52 tỷ, bằng 78,77% so với năm 2022.

### 4. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài chính

DVT: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	2023/2022 (%)
1	Tổng tài sản	491.521	460.073	94%
2	Tổng doanh thu, thu nhập	389.206	421.116	108%
	DT bán hàng và cung cấp dịch vụ	381.883	417.208	109%
	DT hoạt động tài chính	2.776	3.746	135%
	Thu nhập khác	4.546	162	4%
3	Tổng chi phí	325.871	352.688	108%
	Giá vốn hàng bán	274.481	303.055	110%
	Chi phí tài chính	5.928	4.516	76%
	Chi phí bán hàng	3.070	2.619	85%
	Chi phí QLDN	41.798	41.946	100%
	Chi phí khác	595	552	93%
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	63.335	68.428	108%



5	Lợi nhuận sau thuế	50.024	54,921	109%
6	Tỉ lệ lợi nhuận trả cổ tức	52,22%	49,65%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,04	1,00
+ Hệ số thanh toán nhanh	1,04	1,00
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,59	0,54
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,46	1,16
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
+ Vòng quay tổng tài sản	0,88	0,77
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	13,1%	13,2%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	26,1%	26,6%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	10%	11,5%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	15,55%	16,49%

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 12.008.672 cổ phần phổ thông.

b) Cơ cấu cổ đông.

+ Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên: Chiếm 87,25% tổng số cổ phần, số lượng 10.477.778 cổ phần, giá trị 104.777.780.000 đồng; cổ đông sở hữu dưới 5%: Chiếm 12,75% cổ phần, số lượng 1.530.894 cổ phần, giá trị 15.308.940.000 đồng.

+ Cổ đông cá nhân: 168; cổ đông tổ chức: 04 (BNP, TCT TCSG, Ashico, America LLC).

+ Cổ đông trong nước: 171; cổ đông nước ngoài: 01 (quỹ đầu tư America LLC).

+ Cổ đông có vốn nhà nước: 01; cổ đông khác: 171

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: Không có

### 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Ngành nghề kinh doanh của ICDST mang tính chất cung cấp dịch vụ (dịch vụ kho, bãi, trung tâm



phân phối, đại lý hải quan), không trực tiếp sản xuất sản phẩm nên lượng phát thải khí nhà kính là không đáng kể.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Công ty ưu tiên sử dụng công nghệ mới đạt các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường khi đầu tư mua sắm trang thiết bị, xây dựng, cải tạo kho, bãi. Tỷ lệ sử dụng năng lượng xanh (năng lượng mặt trời) là 15,3%, góp phần giảm tác động lên môi trường.

#### 6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Mạng kinh doanh chính của ICDST là dịch vụ kho, bãi, trung tâm phân phối, đại lý hải quan, vận tải nên nguyên vật liệu sử dụng cho sản xuất là không đáng kể.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không phát sinh

#### 6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 3.230.860 KW

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả, năng lượng mặt trời: 496,204 KW

#### 6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nước thủy cục, 64.136 m<sup>3</sup>

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử: Không có

#### 6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

#### 6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Tổng số Cán bộ, Người lao động đến ngày 31/12/2023 là 165 người (trong đó: 6 Người quản lý, 159 Người quản lý), Thu nhập bình quân Người lao động đạt 25,786 triệu đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Người lao động được trang bị đầy đủ dụng cụ, công cụ, đồ bảo hộ lao động khi làm việc theo quy định; Thường xuyên được huấn luyện, đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ; Chính sách khám sức khỏe định kỳ hàng năm; Chế độ hiếu hỉ, trợ cấp ốm đau, thai sản,...; Tiền thưởng các dịp Lễ, Tết, hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; Các chương trình giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, du lịch; Và nhiều chính sách phúc lợi khác.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

TT	Nội dung	Đối tượng
1	Khóa huấn luyện cấp thẻ AT – VSLĐ nhóm 3.2	100% CB, NLĐ
2	Khóa huấn luyện cấp thẻ AT – VSLĐ nhóm 4	100% CB, NLĐ



TT	Nội dung	Đối tượng
3	Khóa đào tạo “Thuế TNCN”	Phòng TCLĐ-TL
4	Khóa đào tạo “Lãnh đạo STILL”	Ban Giám đốc
5	Khóa đào tạo “Đấu thầu cơ bản”	Phòng KH-KD
6	Khóa đào tạo “Đấu thầu qua mạng”	Phòng KH-KD, Phòng HC-HC, Phòng TC-KT
7	Khóa đào tạo “Kỹ năng MC”	Phòng KH-KD, Phòng TCLĐ-TL
8	Khóa đào tạo “Sale Marketing”	Phòng KH-KD
9	Khóa đào tạo “Nâng cao quản trị nhân lực cấp trung”	Khu Kho hàng
10	Khóa đào tạo “Chuyên viên Logistic”	Phòng KH-KD
11	Khóa đào tạo “Thu hồi công nợ, Quản trị rủi ro”	Phòng KH-KD, Phòng TC-KT
12	Khóa đào tạo “Tiền lương và hợp đồng lao động”	Công đoàn, Phòng TCLĐ-TL, NQT C.ty
13	Khóa huấn luyện ATVSLĐ nhóm 3	Khối sản xuất trực tiếp
14	Khóa huấn luyện 5 kỹ thuật cấp cứu ban đầu QNCN, SQ	100% QNCN, SQ
15	Khóa huấn luyện 5 kỹ thuật cấp cứu ban đầu - Khối sản xuất	Khối sản xuất trực tiếp
16	Khóa đào tạo “Quản lý sản xuất toàn diện”	Phòng QTCCU
17	Khóa huấn luyện thi Nâng giữ bậc năm 2023	NLĐ đến hạn nâng bậc
18	Khóa “bồi dưỡng nghiệp vụ kinh tế cho các đơn vị doanh nghiệp quân đội năm 2023”	CT,BGD, NPTQTCT
19	Khóa đào tạo “Giám đốc Nhân sự Chuyên nghiệp CHRO”	Phòng TCLĐ-TL
20	Khóa đào tạo “HSE & chuyên gia môi trường, ATLĐ và sức khỏe lao động”	Phòng KT-CGXD
21	Khóa đào tạo “Nghiệp vụ Y tế lao động”	Phòng HC-HC
22	Khóa đào tạo “Ngành nhân sự”	Phòng TCLĐ-TL
23	Khóa đào tạo “Content Marketing”	Phòng KH-KD
24	Khóa Tập huấn “Điều lệ công tác kỹ thuật”	Phòng KT-CGXD



TT	Nội dung	Đối tượng
25	Khóa đào tạo Đào tạo “Cán bộ nguồn”	Ban Giám đốc

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2023, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được ĐHCĐ thông qua, trong đó **nổi bật là** Doanh thu đạt hơn 421,116 tỷ, tăng 4,4% so với kế hoạch, tăng 8,2% so với năm 2022, cụ thể như sau:

- Doanh thu từ kho: đạt 99,14% so với thực hiện 2022 và đạt 95,19% so với kế hoạch năm.

- Doanh thu từ Bãi: tăng 45,44% so với thực hiện 2022 và tăng 1,88% so với kế hoạch năm.

- Dịch vụ vận tải và đại lý hải quan: đạt 96,88% so với thực hiện 2022 và đạt 93,44% so với kế hoạch năm.

#### 2. Tình hình tài chính:

##### a) Tình hình tài sản:

- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2023 đạt 460,073 tỷ giảm 31,45 tỷ so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó Tài sản ngắn hạn giảm 29,33 tỷ và tài sản dài hạn giảm 2,12 tỷ. Nguyên nhân tổng tài sản giảm là do trong năm khấu hao tài sản tăng mạnh 37,020 tỷ, trong khi đó việc đầu tư tài sản bổ sung chưa tăng theo kịp. Hiệu quả sử dụng tài sản của đơn vị rất tốt thể hiện qua chỉ số ROA đạt 11,9% tăng 1,7% so với năm 2022(10,2%).

##### b) Tình hình nợ phải trả:

- Tổng nợ phải trả: tại thời điểm 31/12/2023 là 247,507 tỷ, giảm 15% tương đương giảm 44,174 tỷ so với 2022.

- Các chỉ số về nợ phải trả và nợ vay đều nằm trong giới hạn cho phép của BTC (3 lần).

- Nợ phải trả/VCSH là 1,2 lần, đảm bảo thấp hơn so với quy định (3 lần).

#### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Rà soát và cập nhật Nội quy lao động (đã đăng ký với Phòng LĐTB-XH Thành phố Thuận An), các quy chế, quy định liên quan đến điều kiện và quan hệ lao động, đảm bảo tuân thủ pháp luật và phù hợp với đặc thù của TCT và đơn vị, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người lao động và doanh nghiệp.

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tiếp tục theo đuổi mục tiêu tăng tỷ lệ kho dịch vụ, giảm tỷ lệ cho thuê kho trần, lấy dịch vụ kho làm lõi để phát triển dịch vụ vận tải, đại lý hải quan, kết nối hệ thống Logistics TCT TCSG; Tiếp tục tập trung nghiên cứu và phát triển các dịch vụ chuỗi gắn với dịch vụ kho mà ICDST đang có nhiều lợi thế: vận tải phân phối, đại lý hải quan, vận tải đa phương thức, hàng xuất nhập khẩu tại chỗ

- Hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, công nghệ, đào tạo, xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng đáp ứng yêu cầu khách hàng, tăng năng lực cạnh tranh và cơ hội tham gia thành công các gói thầu cung cấp dịch vụ Logistics.



- Phát huy vai trò của văn hóa doanh nghiệp là nền tảng tinh thần, là động lực tạo thành sức mạnh nội sinh để đơn vị phát triển bền vững, xây dựng nên một thương hiệu uy tín, chất lượng đối với khách hàng, giữ gìn và phát triển giá trị văn hóa Tân Cảng Sài Gòn

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán:** Không có nội dung cần giải trình.

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.**

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng và phát thải): Công ty luôn thực hiện tốt các chính sách, quy định về bảo vệ môi trường trong tiêu thụ nước, năng lượng và phát thải; Nhờ tập trung triển khai các giải pháp tiết kiệm, chống lãng phí, năm 2023 các chỉ tiêu tiêu thụ nước, năng lượng hầu như không tăng so với 2022.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề Người lao động: Công ty đảm bảo chế độ tiền lương và thực hiện các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và phúc lợi cho người lao động đầy đủ, kịp thời, đúng quy định pháp luật; ban hành Nội quy lao động, các quy chế, quy định liên quan đến điều kiện và quan hệ lao động phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành; Thực hiện quy chế dân chủ tại cơ sở đúng theo Hướng dẫn của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Luật Lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty phối hợp tốt với chính quyền địa phương trong việc thực hiện công tác dân vận, an sinh xã hội, hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm lo đời sống nhân dân: 100% NLD tích cực tự nguyện tham gia đóng góp Quỹ “Vì người nghèo” Quân chủng Hải quân năm bảo đảm chặt chẽ, chính xác, hiệu quả, ý nghĩa (Tổng số tiền: 17,964 triệu đồng); 100% SQ, QNCN, NLD tự nguyện đóng góp kinh phí vào Quỹ “Xã hội từ thiện” của TCT năm 2023; Người lao động tham gia chương trình hiến máu “Người lao động TCT TCSG hiến máu cứu người” (13 người); Tham dự, ủng hộ kinh phí 100 triệu đồng cho Chương trình “Tết Nhân ái - Xuân Quý Mão” và Lễ hội Xuân hồng năm 2023 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương tổ chức nhân dịp tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023. Thăm, chúc mừng các trường học nhân kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam (4 trường, tổng số tiền: 16 triệu đồng); Ủng hộ kinh phí cho các đơn vị chiến đấu trong quân chủng, Phường Bình Hòa tổ chức tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 (30 triệu đồng) và nhiều hoạt động khác.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:**

- Công ty đã thực hiện tốt Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, Kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng đơn vị năm 2023 theo Định hướng phát triển 5 năm giai đoạn 2021-2025;

- Hoàn thành toàn diện các mặt công tác, nổi bật là: Hoàn thành tốt nhiệm vụ Quân sự Quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu, đảm bảo đơn vị an toàn tuyệt đối; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo chất lượng dịch vụ.



- Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều tăng trưởng so với kế hoạch đề ra và so với năm 2022; Đảm bảo phúc lợi, thu nhập cho Người lao động, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và các bên liên quan.

- Công ty luôn thực hiện tốt các chính sách, quy định về bảo vệ môi trường trong tiêu thụ nước, năng lượng và phát thải.

- Công ty đã phối hợp tốt với chính quyền địa phương trong việc thực hiện công tác dân vận, an sinh xã hội, hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm lo đời sống nhân dân.

#### **Về trách nhiệm với môi trường và xã hội:**

- Công ty đã tập trung thực hiện có hiệu quả mô hình “Trung tâm Logistics xanh-sạch-đẹp và an toàn”, đặc biệt là an toàn PCCN; tuân thủ tốt pháp luật về bảo vệ môi trường, không xảy ra vi phạm, không bị xử phạt hành chính liên quan đến các quy định về môi trường; Năng lượng tiết kiệm được thông qua sử dụng năng lượng mặt trời là 496,204 KW.

#### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc:**

- HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc trong bảo đảm ổn định, duy trì sự tăng trưởng trong bối cảnh nhiều khó khăn của thị trường. Đặc biệt là có sự sát sao, chủ động trong điều hành công việc kinh doanh, chú trọng giữ khách hàng hiện hữu, tích cực phát triển thị trường; ứng dụng CNTT, chuyên đổi số; duy trì hiệu lực Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; tập trung giải quyết các tồn đọng tài chính và nhiều nội dung nhiệm vụ khác... đã đạt được kết quả tích cực, các chỉ tiêu SXKD năm 2023 đều vượt so với kế hoạch đề ra.

#### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

- Thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ của HĐQT được Pháp luật, Điều lệ Công ty quy định, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; tổ chức triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

- Chú trọng nâng cao năng lực quản trị, điều hành theo các chuẩn mực quốc tế và quy định của Pháp luật; tăng cường giám sát công tác tài chính để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và các khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

- Chỉ đạo tăng cường công tác thị trường, công tác truyền thông; Chỉ đạo nâng cao chất lượng dịch vụ trên cơ sở thực hiện phương châm “luôn luôn thấu hiểu và vượt trên mong đợi của khách hàng”; Nâng cao hiệu quả vận hành Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; xây dựng đội ngũ cán bộ “Chủ động, trí tuệ, đoàn kết, đổi mới và trách nhiệm” đáp ứng định hướng phát triển của Công ty.

- Giám sát, đôn đốc triển khai kế hoạch đầu tư năm 2024; Đẩy mạnh việc tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác có tiềm năng, có lợi thế về cơ sở hạ tầng, đất đai, kinh nghiệm, giải pháp công nghệ trong lĩnh vực Logistics nhằm mở rộng quy mô, địa bàn, dịch vụ và nâng cao năng lực cạnh tranh.

### **V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

#### **1. Hội đồng quản trị:**

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:



TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỉ lệ cổ phần đại diện nắm giữ
1	Bà Vũ Thị Lan Anh	Chủ tịch HĐQT	36,00%
2	Ông Nguyễn Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT	29,00%
3	Ông Trần Trí Dũng	Thành viên HĐQT	10,00%
4	Ông Thành Quang Vinh	Thành viên HĐQT	7,25%
5	Ông Phạm Thanh Sơn	Thành viên HĐQT	5,00%

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị:

HĐQT chưa thành lập các tiêu ban trực thuộc nhưng đã bổ nhiệm 01 chức danh nhân sự giúp việc chuyên trách cho HĐQT là Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty theo quy định của pháp luật áp dụng cho Công ty đại chúng quy mô lớn.

Người phụ trách quản trị Công ty đã tích cực thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; quy định tại Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của ICDST và thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của HĐQT; hoàn thành tốt công tác tham mưu, tư vấn HĐQT về các nội dung liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành doanh nghiệp; giám sát và chịu trách nhiệm trước HĐQT về tính tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết ĐHCĐ trong hoạt động quản trị, điều hành Công ty; làm tốt vai trò là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan: Cơ quan quản lý chứng khoán, các cổ đông, thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Điều hành...

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

– Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết HĐQT một cách trung thực vì lợi ích của ICDST và cổ đông;

– Tổ chức triển khai, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ, HĐQT phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

– Giám sát tình hình tài chính; tình hình xử lý các khoản nợ khó đòi, tồn đọng tài chính, khắc phục các khuyến nghị của KTNN, KTNB, Đơn vị kiểm toán độc lập; giám sát việc chi trả cổ tức; tiến độ thanh lý tài sản cố định.

– Giám sát và cho ý kiến đối với: Các giải pháp phát triển thị trường, giảm tỉ lệ diện tích kho trống, nâng cao chất lượng dịch vụ; rà soát các hợp đồng, phương án khai thác nhằm tối ưu hóa chi phí; đôn đốc triển khai kế hoạch đầu tư năm 2023; tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác có tiềm năng; xây dựng đội ngũ cán bộ “Chủ động, trí tuệ, đoàn kết, đổi mới và trách nhiệm” đáp ứng định hướng phát triển của Công ty; tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số; tích cực duy trì hiệu lực của Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

– Trong năm HĐQT đã tổ chức 4 phiên họp chính và 10 lần xin ý kiến bằng văn bản.

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ Thông qua
----	---------------	------	----------	-----------------



1	04/NQ-HĐQT	16/02/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua tờ trình số 30/TTr-ICDST, ngày 14/02/2023, về thời gian, địa điểm, chương trình dự kiến của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.</li> </ul>	100%
2	06/NQ-HĐQT	17/3/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Tờ trình số 67/TTr-ICDST ngày 10/3/2023 của ICDST và các bản dự thảo Quy định đính kèm, về việc khoán định mức chi phí hàng tháng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của ICDST.</li> <li>- Thông qua việc thành lập các Tổ thẩm định dự án Mở rộng kho hàng số 7&amp; 8 tại ICD Tân Cảng Sóng Thần theo nội dung 2 Tờ trình số 70/TTr-ICDST và số 71/ TTr-ICDST ngày 14/3/2023 của ICDST.</li> </ul>	100%
3	10/NQ-HĐQT	04/4/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.</li> <li>- Thông qua chủ trương đàm phán điều chỉnh nội dung của Hợp đồng Thuê (ký ngày 03/3/2018) và Hợp đồng Hợp tác kinh doanh (ký ngày 09/7/2018) với Công ty TNHH ITL Bình Dương (ITLBD) theo nội dung Tờ trình số 448/TTr-ICDST ngày 30/12/2022.</li> </ul>	100%
4	27/NQ-HĐQT	18/4/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chấp thuận dự thảo 02 (hai) Phụ lục hợp đồng (đính kèm Tờ trình số 25/TTr-ICDST ngày 18/4/2023).</li> </ul>	100%
5	38/NQ-HĐQT	05/6/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán Công trình: Đầu tư mua sắm lắp dựng hệ thống giá kệ kho 20 theo nội dung Tờ trình số 136/TTr-ICDST ngày 05/5/2023.</li> <li>- Thông qua Phương án vay vốn với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương.</li> <li>- Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH PWC Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2023 của ICDST.</li> <li>- Thông qua thời hạn, thủ tục chi trả cổ tức năm 2022.</li> <li>- Nhất trí với Phương án tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.</li> </ul>	100%
6	47/NQ-HĐQT	13/6/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhất trí chủ trương chuyển giao toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Công ty cổ phần Hàng hải Á Châu (ASHICO) tại Hợp đồng thuê mái kho 21 (Hợp đồng số 19/ICDSTACHAU/2020) và Hợp đồng thuê mái kho 23 (Hợp đồng số 20/HĐKT-ACHAU/2020) cho Công ty TNHH Phát triển Năng lượng Xanh Á Châu.</li> <li>- Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình đầu tư mua sắm lắp dựng hệ thống giá kệ</li> </ul>	100%



			<p>Kho 20 theo nội dung của Tờ trình số 163/TTr-ICDST ngày 06/6/2023.</p> <p>– Thông qua chủ trương tuyển dụng thêm 6 (sáu) nhân sự, chức danh Nhân viên hiện trường, theo nội dung Tờ trình số 150/TTr-ICDST ngày 17/5/2023.</p>	
7	50/NQ-HĐQT	27/6/2023	<p>– Miễn nhiệm ông Nguyễn Quang Ngọc, thôi giữ chức danh Phó Giám đốc Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (nghỉ chờ hưu theo chế độ từ ngày 01/6/2023).</p> <p>– Bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần đối với ông Lưu Phước Hồng từ ngày 01/7/2023.</p>	100%
8	58/NQ-HĐQT	17/7/2023	<p>– Thông qua Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Mở rộng kho hàng số 7 &amp; 8 tại ICD Tân Cảng Sóng Thần theo đề nghị tại Tờ trình số 94/TTr-ICDST ngày 30/3/2023.</p> <p>– Nhất trí chủ trương và giao cho Người đại diện phần vốn của ICDST tại Công ty cổ phần tiếp vận Tân Cảng Bình Dương (BNP) tham gia ý kiến, biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị, họp ĐHCĐ thường niên năm 2023 của BNP.</p>	100%
9	68/NQ-HĐQT	21/7/2023	<p>– Thông qua Báo cáo số 56/BC-ICDST ngày 17/07/2022 về kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2023, kế hoạch, giải pháp 6 tháng cuối năm 2023</p>	100%
10	82/NQ-HĐQT	11/9/2023	<p>– Thông qua Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án mở rộng kho hàng số 7&amp;8 tại ICD Tân Cảng Sóng Thần theo nội dung Tờ trình số 76/TTr-ICDST ngày 03/8/2023.</p> <p>– Thông qua Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Nâng cấp hạ tầng hệ thống cáp quang ICD Tân Cảng Sóng Thần theo nội dung Tờ trình số 272/TTr-ICDST ngày 25/8/2023.</p>	100%
11	91/NQ-HĐQT	13/10/2023	<p>– Nhất trí chủ trương đàm phán, ký kết hợp đồng cho Bệnh viện Thống Nhất thuê kho số 23 với diện tích 1.500 m<sup>2</sup>, thời hạn hợp đồng 05 (năm) năm phục vụ lưu trữ hồ sơ, chứng từ.</p>	100%
12	94/NQ-HĐQT	17/10/2023	<p>– Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh dự kiến của 9 tháng đầu năm và cả năm 2023 theo nội dung Báo cáo số 88/BC-ICDST ngày 11/10/2023. Nhất trí với các đề xuất kiến nghị trong công tác đầu tư theo Báo cáo số 289/BC-KHKD ngày 28/9/2023.</p> <p>– Nhất trí phương án xác định chi phí tiền sử dụng đất quốc phòng tạm tính từ năm 2020, 2021, 2022, 2023 và các năm kế tiếp đến khi có hợp đồng thuê đất chính thức giữa Bộ Quốc</p>	100%



			phòng và TCT TCSG theo nội dung của Tờ trình số 55/TTr-ICDST ngày 22/9/2023. – Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”). Tổng hạn mức vay quy ra đồng Việt Nam là: Tối đa 2.500.000.000 đồng – Thông qua chủ trương triển khai hệ thống văn phòng điện tử tại ICDST theo nội dung Tờ trình số 327/TTr-ICDST ngày 11/10/2023.	
13	100/NQ-HĐQT	06/12/2023	– Nhất trí phê duyệt phương án đầu tư dự án: Hệ thống thiết bị chuyển mạch, hệ thống thiết bị bảo mật và lưu trữ tại ICDST theo nội dung Tờ trình số 336/TTr-ICDST ngày 16/11/2023. – Thông qua chủ trương chi phiếu quà tặng nhân kỷ niệm 23 năm ngày truyền thống Công ty và lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ Phiếu quà tặng Got It theo nội dung Tờ trình 392/TTr-ICDST ngày 05/12/2023.	100%
14	105/NQ-HĐQT	21/12/2023	– Thông qua toàn văn báo cáo số 409/BC-ICDST ngày 15/12/2023 về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 của ICDST. – Nhất trí kế hoạch triển khai các thủ tục tăng vốn điều lệ của ICDST theo toàn văn nội dung Tờ trình số 396/TTr-ICDST ngày 06/12/2023	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không phát sinh

e) Các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực tham gia các chương trình về quản trị công ty; cử nhân sự tham dự đầy đủ các sự kiện, hội nghị, hội thảo về quản trị công ty đại chúng, cập nhật kiến thức pháp luật về chứng khoán, ... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Tổng công ty Lưu ký & Bù trừ Chứng khoán Việt Nam tổ chức hàng năm; Người phụ trách quản trị Công ty tham dự khóa đào tạo, cấp chứng chỉ Quản trị Công ty do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức tại Hà Nội năm 2023.

## 2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ *Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Việt Hưng	T.BKS	25/6/2021
2	Bà Phạm Thị Hồng Nhung	Thành viên BKS	25/6/2021
3	Ông Lê Thanh Sơn	Thành viên BKS	20/7/2023
4	Bà Trần Hồng Diễm	Thành viên BKS	25/6/2021 *20/7/2023

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của các thành viên BKS: 0%.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:



Ban kiểm soát đã thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ trong năm 2023 theo kế hoạch đã đề ra bao gồm các công việc sau:

- Giám sát việc chấp hành và tuân thủ Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ, các quyết định, quy chế, quy định của Công ty; Theo dõi và rà soát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, xây dựng đơn vị năm 2023, nhằm nắm bắt kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh, công tác quản lý điều hành, quản trị công ty; Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023.

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động đầu tư của công ty, việc quản lý và sử dụng hiệu quả vốn góp tại công ty liên doanh liên kết, các dự án hợp tác kinh doanh; Theo dõi và giám sát vấn đề xử lý nợ khó đòi;

- Kiểm soát, đánh giá hệ thống các quy trình, quy chế nội bộ, quy trình phối hợp với khách hàng, áp dụng phần mềm trong quản lý nhằm tăng năng suất, nâng cao chất lượng dịch vụ, tiết kiệm chi phí.

- Phối hợp tốt với HĐQT và Ban điều hành Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát các hoạt động để đảm bảo công ty hoạt động đúng định hướng, đúng pháp luật; Giám sát việc công bố thông tin đúng quy định.

- Năm 2023, Ban Kiểm soát đã thực hiện 05 cuộc họp trao đổi thông tin, thảo luận và thống nhất các thông tin cần thiết để tiến hành thực hiện nhiệm vụ theo quy chế và phương hướng 2023 đã đề ra.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:**

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không phát sinh

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Công ty có các giao dịch cung cấp dịch vụ/thuê dịch vụ với các công ty sau:

STT	Tên tổ chức	Thời điểm	Số NQ	Tổng giá trị
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Năm 2023	30/NQ-ĐHĐCĐ Ngày 26/4/2023	Bán hàng cung cấp dịch vụ: 6.442.348.466 Mua hàng hóa và dịch vụ: 1.434.527.982 Thuê cơ sở hạ tầng: 29.899.844.670 - Thuê tài sản trên đất: 10.006.427.207
2	Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam	Năm 2023	30/NQ-ĐHĐCĐ Ngày 26/4/2023	- Bán hàng cung cấp dịch vụ: 1.463.599.690
3	Công ty cổ phần tiếp vận Tân Cảng - Bình Dương	Năm 2023	30/NQ-ĐHĐCĐ Ngày 26/4/2023	- Bán hàng cung cấp dịch vụ: 1.718.949.246 - Mua hàng hàng hóa và dịch vụ: 8.498.857.245
4	Công ty Cổ phần Hàng hải Á Châu	Năm 2023	30/NQ-ĐHĐCĐ Ngày 26/4/2023	- Bán hàng cung cấp dịch vụ: 685.887.650

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:



- Công tác quản trị doanh nghiệp của HĐQT ICDST đã đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật về quản trị doanh nghiệp đối với công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Thông tư 116/2020/TT-BTC, Thông tư 96/2020/TT-BTC, Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ của ICDST và các quy định khác có liên quan.

- Kết quả hoạt động tốt trên các mặt đã thể hiện sự cam kết của ICDST về tính minh bạch trong quản trị công ty, sự phát triển bền vững và đảm bảo tối đa lợi ích của cổ đông.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Toàn văn báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 đã được công bố thông tin trên trang điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng tải trên trang web: [www.icdsongthan.com.vn](http://www.icdsongthan.com.vn).

Trân trọng./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Điều hành;
- Người phụ trách quản trị Công ty;
- Người được ủy quyền CBTT;
- Lưu: VT, HĐQT. T7.

GIÁM ĐỐC



Trung tá Trần Trí Dũng



**PHỤ LỤC**

Chi phí mang tính chất tiền lương (lương, thưởng, thù lao) của HĐQT, BKS năm 2023:

TT	Họ và tên	Chức danh	Thời gian (tháng)	Nội dung	Kế hoạch năm 2023 (đồng)	Thực hiện năm 2023 (đồng)
(i)	<b>Hội đồng quản trị</b>					
<b>I</b>	<b>Chế độ làm việc chuyên trách</b>				<b>1.105.000.000</b>	<b>1.109.075.024</b>
1	Vũ Thị Lan Anh	Chủ tịch HĐQT	12	Lương, thưởng	1.105.000.000	1.109.075.024
<b>II</b>	<b>Chế độ làm việc không chuyên trách</b>				<b>1.869.200.000</b>	<b>1.882.552.567</b>
1	Nguyễn Sơn	Phó CT HĐQT	12	Thù lao	50.400.000	50.400.000
2	Thành Quang Vinh	TV.HĐQT	12	Thù lao	39.600.000	39.600.000
3	Trần Trí Dũng	Giám đốc	12	Lương, thưởng	930.000.000	936.795.364
		TV.HĐQT		Thù lao	39.600.000	39.600.000
4	Phạm Thanh Sơn	Phó Giám đốc	12	Lương, thưởng	770.000.000	776.557.203
		TV.HĐQT		Thù lao	39.600.000	39.600.000
	<b>Tổng cộng</b>				<b>2.974.200.000</b>	<b>2.991.627.591</b>
(i)	<b>Ban kiểm soát</b>					
<b>I</b>	<b>Chế độ làm việc chuyên trách</b>				<b>650.000.000</b>	<b>656.223.040</b>
1	Nguyễn Việt Hưng	Trưởng BKS	12	Lương, thưởng	650.000.000	656.223.040
<b>II</b>	<b>Chế độ làm việc không chuyên trách</b>				<b>54.000.000</b>	<b>54.000.000</b>
1	Phạm Thị Hồng Nhung	Kiểm soát viên	12	Thù lao	27.000.000	27.000.000
2	Trần Hồng Diễm	Kiểm soát viên	4	Thù lao	9.000.000	9.000.000
3	Lê Thanh Sơn	Kiểm soát viên	8	Thù lao	18.000.000	18.000.000
	<b>Tổng cộng</b>				<b>704.000.000</b>	<b>710.223.040</b>



